

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **591/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/8/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Bền**.

2. Ông **Võ Văn Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 493/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 266/53C, đường TĐ, phường 4, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Nguyễn Hoài P**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt; anh P có đơn xin vắng mặt)

**NHẬN THẤY:**

**\* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 01/7/2019, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày:**

Chị và anh P kết hôn ngày 16/7/2008, cả hai tiến hành đăng ký kết hôn và được UBND phường 8, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 1/2008 ngày 16/7/2008. Lý do chị ly hôn với anh P vì mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã 07 năm, anh P thường xuyên ăn nhậu đến 1 giờ – 2 giờ sáng mới

về nhà (03 lần/tuần), không quan tâm, chăm sóc gia đình, kể cả khi con chung bệnh. Anh P đã có vợ, con khác. Anh chị chính thức ly thân 02 tháng nay. Nay không còn hàn gắn được, nên Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 02 con chung, tên **Nguyễn Hoàng Hoài B**, sinh ngày 23/10/2008 và **Nguyễn Hoàng Bảo N**, sinh ngày 27/02/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

\* **Đối với bị đơn Nguyễn Hoài P**, sau khi anh P nhận được Thông báo thụ lý vụ án, ngày 10/7/2019 anh có đơn xin giải quyết vắng mặt và có bản khai gửi Tòa án trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của Chị H.

- Về hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với Chị H.

- Về con chung, có 02 con chung tên **Nguyễn Hoàng Hoài B**, sinh ngày 23/10/2008 và **Nguyễn Hoàng Bảo N**, sinh ngày 27/02/2014. Khi ly hôn, anh đồng ý để Chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, nếu Chị H không cần anh cấp dưỡng nuôi con thì anh không cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh yêu cầu được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

### **Tại phiên tòa hôm nay**

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh P vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

### **XÉT THẤY:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của Chị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoài P có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ tranh chấp: Vụ án có quan hệ tranh chấp “Ly hôn”.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoài P xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND phường 8, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 1/2008 ngày 16/7/2008.

Theo lời trình bày của Chị H tại phiên tòa hôm nay, chị cho rằng vợ chồng chị đã có mâu thuẫn nhiều năm, từ năm 2012 đến nay và hiện tại không thể nào hàn gắn tình cảm được nữa. Anh P là người chồng không chung thủy và thiếu trách nhiệm đối với gia đình, không quan tâm, chăm lo vợ con. Vợ chồng cũng đã từng đệ đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh nhưng vì nghĩ đến con nên Chị H rút đơn để hàn gắn. Chị H đã nhiều lần tha thứ và khuyên nhủ anh P sửa đổi nhưng không thể được. Trong suốt thời gian sống chung, hai vợ chồng từng hai lần ly thân, lần đầu vào năm 2012, thời gian ly thân là 08 tháng, lần hai cách nay khoảng 05 tháng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, anh P có đơn ngày 10/7/2019 gửi Tòa án, anh xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án (bút lục 26). Sau đó, Tòa án triệu tập họp lệ anh P tham gia hòa giải vào ngày 12/8/2019 để giúp hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh P vẫn vắng mặt và có bản khai gửi Tòa (bút lục 24), trong đó có thể hiện ý kiến của anh P là đồng ý ly hôn với Chị H. Điều này chứng tỏ anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, Chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh P.

Từ đó chứng tỏ, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị H, cho chị được ly hôn với anh P.

[4] Về con chung: Các đương sự trình bày có 02 con chung, tên **Nguyễn Hoàng Hoài B**, sinh ngày 23/10/2008 và **Nguyễn Hoàng Bảo N**, sinh ngày 27/02/2014. Xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay, cháu B và cháu N đều sinh sống cùng anh P và Chị H tại nhà ông bà ngoại ở Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; riêng B lại có nguyện vọng được sống cùng Chị H khi ba mẹ ly hôn; Chị H có công việc và thu nhập ổn định, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh P cũng thống nhất việc này, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của Chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở (quy định tại Khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

[5] Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H:**

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hoài P.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung tên **Nguyễn Hoàng Hoài B**, sinh ngày 23/10/2008 và **Nguyễn Hoàng Bảo N**, sinh ngày 27/02/2014 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- **Về cấp dưỡng:** Anh P không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở.

**2/ Về án phí:** Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009999 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, Chị H đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3/ Quyền kháng cáo:** Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Phong, H. Châu Thành;
- UBND phường 8, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**HUỲNH THỊ TRÚC MAI**